Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddueco@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 20.07.2022 14:17:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 84/TTr-UBND	*Đức Cơ, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa VII- Kỳ họp thứ Sáu.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND, ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai Về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, như sau:

Tổng vốn đầu tư công năm 2023 (*Chưa bao gồm: Vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Ngân sách Trung ương, vốn trong cân đối theo tiêu chí do tỉnh đầu tư*): 51.354,0 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp huyện đầu tư: 21.354 triệu đồng
- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 30.000 triệu đồng

Trong đó:

+ Tiền sử dụng đất do huyện đầu tư: 20.000 triệu đồng
+ Tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư: 10.000 triệu đồng

(Có biểu số 01, phụ biểu số 1 kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

Biểu số 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 84/TTr-UBND, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/12/2021	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
	TỔNG CỘNG					**120.500,0**	**146.501,0**	**42.328,8**	**51.354,0**	
A	**Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư**					**33.660,0**	**23.842,0**	**2.828,0**	**21.354,0**	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	58/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840,0	800,0		800,0	
2	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	7.000,0	6.000,0	100,0	5.900,0	
3	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	44/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.570,0	5.300,0	100,0	5.200,0	
4	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2023	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.600,0	2.700,0		2.700,0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Bình Trọng thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa và hệ thống thoát nước	59/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100,0	2.000,0	60,0	1.940,0	
6	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 02 tầng, DTXD 276 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	56/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100,0	2.000,0		2.000,0	
7	Di tích lịch sử chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Sân, đường nội bộ, hệ thống điện, nước và các hạng mục phụ	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3131/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	12.110,0	5.042,0	2.568,0	2.474,0	Công trình chuyển tiếp
8	Chuẩn bị đầu tư					340,0			340,0	

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/12/2021	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
B	**Nguồn vốn tiền sử dụng đất**					**86.840,0**	**122.659,0**	**39.500,8**	**30.000,0**	
B1	**CẤP HUYỆN THỰC HIỆN**					**76.840,0**	**72.659,0**	**19.500,8**	**20.000,0**	
1	**Điều tiết 10% tiền sử dụng đất về tỉnh để Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính**				82/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	**10.500,0**	**10.500,0**	**4.583,0**	**2.000,0**	
2	**Giải phóng mặt bằng các công trình huyện**	**Huyện Đức Cơ**				**6.150,0**	**2.319,0**	**0,0**	**2.319,0**	
2.1	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	xã Ia Dơk	Năm 2023		74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	1.940,0		1.940,0	Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp
2.2	Xây dựng khu giết mổ tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2023-2024		76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	379,0		379,0	nt
3	**Trích nộp 30% quỹ phát triển đất**					**25.920,0**	**25.920,0**		**4.704,3**	
4	**Tiền sử dụng đất để lại cho địa phương đầu tư (huyện)**					**34.270,0**	**33.920,0**	**14.917,8**	**10.976,7**	
4.1	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ	Năm 2022-2024	Huyện Đức Cơ	82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3145/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	2.500,0	2.500,0	1.200,0	700,0	
4.2	Thống kê đất đai hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2022-2024	Huyện Đức Cơ	81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 3144/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	670,0	670,0	223,0	223,0	

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/12/2021	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
4.3	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Năm 2023-2025		80/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	900,0	900,0		500,0	
4.4	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cấp huyện	Huyện Đức Cơ	Năm 2023	Huyện Đức Cơ	86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			831,8	400,0	
4.5	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ	Năm 2023	Huyện Đức Cơ	86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.000,0	6.000,0	2.930,0	1.813,7	
4.6	Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông thôn MooK Trêl, Mook Đen xã Ia Dom	xã Ia Dom	Năm 2023	Chiều dài tuyến, L= 4,0 km; Sửa chữa vá ổ gà mặt đường, đắp lề	66/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.400,0	1.350,0		1.350,0	
4.7	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài L= 0,9 km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2 và hệ thống thoát nước	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 2773/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	5.200,0	5.000,0	1.733,0	2.800,0	Bố trí đủ vốn công trình
4.8	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Trường Chinh	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài L=1,46km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cần đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm^2, tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W	72/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 2963/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	2.600,0	2.500,0	2.000,0	190,0	nt
4.9	Hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Các xã, thị trấn	Năm 2023		280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; 338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	15.000,0	15.000,0	6.000,0	3.000,0	
B2	**CẤP XÃ**					**10.000,0**	**50.000,0**	**20.000,0**	**10.000,0**	
1	**Điều tiết 10% tiền sử dụng đất về tỉnh để Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính**				82/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	1.000,0		2.000,0	1.000,0	

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đã giao đến 31/12/2021	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
2	Tiền sử dụng đất 20% do cấp xã trích nộp về huyện					1.800,0			1.800,0	
3	Tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư					7.200,0			7.200,0	Chi tiết có phụ biểu kèm theo

Phụ lục số 1- biểu số 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Nguồn vốn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư

(Kèm theo Tờ trình số: 84/TTr-UBND, ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đã giao đến ngày 31/12/2021	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023	Trích nộp về tỉnh 10% để thực hiện dự án đo đạc	Điều tiết về cấp huyện 20%	Tiền sử dụng đất để lại cấp xã đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = (5) * 10%	7 = ((5) - (6))* 20%	8 = (5) - (6) - (7)	
	TỔNG SỐ	**50.000,0**	**20.000,0**	**10.000,0**	**1.000,0**	**1.800,0**	**7.200,0**	
1	Xã Ia Nan	6.000,0	2.800,0	1.000,0	100,0	180,0	720,0	
2	Xã Ia Pnôn	1.000,0	760,0	100,0	10,0	18,0	72,0	
3	Xã Ia Dom	5.000,0	2.896,0	1.000,0	100,0	180,0	720,0	
4	Xã Ia Kriêng	14.000,0	4.608,0	2.800,0	280,0	504,0	2.016,0	
5	Xã Ia Krêl	17.700,0	6.640,0	3.700,0	370,0	666,0	2.664,0	
6	Xã Ia Din	4.000,0	1.460,0	1.000,0	100,0	180,0	720,0	
7	Xã Ia Dơk	1.500,0	380,0	300,0	30,0	54,0	216,0	
8	Xã Ia Kla	500,0	300,0	50,0	5,0	9,0	36,0	
9	Xã Ia Lang	300,0	156,0	50,0	5,0	9,0	36,0	